TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: ……./2021/DSST
Ngày: 29/6/2021
Về việc: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 808/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1973
Địa chỉ: 53B Ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1993
Địa chỉ: 70A Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2020 và các Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 24/7/2020, bà T có cho ông S vay 100.000.000 đồng, ông S hẹn trả đủ cho bà T số tiền vay trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay, hai bên thỏa thuận không có lãi suất. Nhưng khi hết thời hạn vay ngày 24/8/2020, ông S không trả tiền, luôn tránh mặt và không nghe điện thoại của bà.

Bà T có đến cơ quan nơi ông S làm việc tại Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh trình báo thì được biết ông S đã làm đơn xin nghỉ việc. Sau đó, tại cơ quan Công an Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ông S đã trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng và có làm cam kết sẽ tiếp tục trả cho bà số tiền nợ còn lại là 70.000.000 đồng khi ông S nhận được tiền bảo hiểm xã hội vào đầu tháng 12 năm

2020. Nhưng từ thời điểm đó cho đến nay ông S vẫn không trả cho bà số tiền nợ 70.000.000 đồng như đã cam kết. Vì vậy, bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả cho bà số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu ông S trả lãi, thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn ông Nguyễn Thái S cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Thái S là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các Điều 463 đến Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Thái S cư trú tại 70A, Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm T yêu cầu bị đơn Nguyễn Thái S thanh toán số tiền vay còn lại là 70.000.000 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ chứng cứ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ là Giấy cam kết trong đó có nội dung ông S xác định có nợ của chị T với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc vay mượn tiền giữa đôi bên là có thật. Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tính đến tháng 12 năm 2020 là 30.000.000 đồng nên số tiền còn nợ lại vẫn chưa trả là 70.000.000 đồng. Do vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay còn nợ là 70.000.000 đồng theo Giấy cam kết để bảo đảm quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Thái S: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, bị đơn đã biết rõ nội dung vụ kiện cũng như yêu cầu trả nợ của nguyên đơn nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc chưa trả mà nguyên đơn đã đưa ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận và xem xét yêu cầu của bị đơn. Vì vậy, cần buộc bị đơn trả nợ vay cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Do hai bên không thỏa thuận lãi suất và nguyên đơn cũng không có yêu cầu về lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thái S bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ Khoản 3 điều 26; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Điều 91, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463 và Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm T về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái S thanh toán nợ vay với số tiền là 70.00.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Thái S có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền 70.00.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái S phải chịu 3.500.000 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0077254 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

Hoàng Thị Yến Ngọc